

Số:/2021/QĐST- DS

M, ngày 23 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32 /2020/TLST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng Q

Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hưng Yên

Địa chỉ: Số 6 Nguyễn Thiện Thuật, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

Đại diện theo uỷ quyền lại:

- Bà Nguyễn Thị Thu H - Nhân viên Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số 60 Nguyễn Văn Linh, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Vũ Chiến T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và anh Vũ Chiến T đều thống nhất:

- Anh Vũ Chiến T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ tính đến ngày 09/4/2021 theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) và danh sách cho vay trả góp mã đợt vay 0113129801T13008 ngày 07/5/2013 tổng cộng là 12.669.552 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.845.333 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 1.334.667 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 9.489.552 đồng

2.2. Về phương án trả nợ chia làm 03 kỳ:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 29/4/2021 anh Vũ Chiến T phải thanh toán cho ngân hàng 2.000.000 đồng, gồm nợ gốc 1.845.333 đồng, nợ lãi trong hạn 154.667 đồng.

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 29/5/2021 anh Vũ Chiến T phải thanh toán cho ngân hàng 2.000.000 đồng, gồm nợ lãi trong hạn 1.180.000 đồng; nợ lãi quá hạn 820.000 đồng.

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 29/6/2021 anh Vũ Chiến T phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số nợ còn lại, cụ thể: Nợ lãi quá hạn 8.669.552 đồng và nợ lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 10/4/2021 trên số nợ gốc chưa thanh toán tại các kỳ trả nợ theo đúng thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) và danh sách cho vay trả góp mã đợt vay 0113129801T13008 ngày 07/5/2013 cho đến ngày anh T trả hết nợ gốc cho ngân hàng.

2.3. Trong trường hợp anh Vũ Chiến T không thực hiện được một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành thu hồi nợ cho ngân hàng bằng khoản tiền lương, trợ cấp thôi việc và toàn bộ các khoản được hưởng khác của anh Vũ Chiến T để ưu tiên thanh toán số tiền anh Vũ Chiến T còn nợ cho ngân hàng.

2.4. Án phí: Anh Vũ Chiến T chịu 316.700 đồng (Ba trăm mười sáu nghìn, bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền tạm ứng án phí là 314.000 (Ba trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004341 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Trần Ngọc Lâm